UBND XÃ ĐỒNG THỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG NAM
Số: 36/QĐ-THHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Thịnh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện thu - chi ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học Hoàng Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1284/QĐ-PGDĐT, ngày 26/12/2024 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao dự toán NSNN năm 2025 cho Trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-PGDĐT, ngày 09/4/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-PGDĐT ngày 09/4/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-PGDĐT, ngày 16/5/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-PGDĐT, ngày 06/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-PGDĐT, ngày 11/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-PGDĐT, ngày 23/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-PGDĐT, ngày 23/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND, ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 cho trường Tiểu học Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND, ngày 16/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 cho trường Tiểu học Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND, ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 cho trường Tiểu học Hoàng Nam;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí Ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN năm 2025;

Xét đề nghị của Tổ Hành chính Trường TH Hoàng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện thu - chi ngân sách năm 2025 của Trường Tiểu học Hoàng Nam (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Văn phòng Trường Tiểu học Hoàng Nam triển khai, thực hiện việc công khai thực hiện thu - chi Ngân sách năm 2025 đảm bảo đúng nội dung các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, Kế toán và các cá nhân liên quan Trường Tiểu học Hoàng Nam thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu, họ và tên)

U.B.N.D XÃ ĐỒNG THỊNH T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG NAM

Trần Văn Khoái

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Hoàng Nam

Chương: 822

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-THHN, ngày 02/4 /2026 của trường Tiểu học Hoàng Nam)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	**Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**				
1	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề***				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	***Lệ phí***				
	Lệ phí…				
	Lệ phí…				
2	Phí				
	Phí …				
	Phí …				
B	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**7.531.565.000**	**7.531.565.000**		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**7.531.565.000**	**7.531.565.000**		
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.531.565.000**	**7.531.565.000**		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.177.620.000	7.177.620.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	353.945.000	353.945.000		
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

U.B.N.D XÃ ĐỒNG TÂM T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG NAM

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Khoái

Đơn vị: Trường Tiểu học Hoàng Nam Biểu số 5

Chương: 822

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 36/QĐ-THHN, ngày 02/4/2026 của trường Tiểu học Hoàng Nam)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị		Đơn vị ...	
		Số liệu báo cáo quyết toán (năm 2025)	Số liệu quyết toán được duyệt (năm 2025)	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
	Quyết toán thu, chi ngân sách và nguồn khác	**7.848.582.252**	**7.848.582.252**		
I	**Quyết toán thu**	**317.017.252**	**317.017.252**		
A	**Tổng số thu**	**317.017.252**	**317.017.252**		
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
1.2	Phí				
	Phí A				
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Thu sự nghiệp khác	317.017.252	317.017.252		
B	**Chi từ nguồn thu được để lại**	**317.017.252**	**317.017.252**		
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
1.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Hoạt động sự nghiệp khác	317.017.252	317.017.252		
C	Số thu nộp NSNN				
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
1.2	Phí				
	Phí A				
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Hoạt động sự nghiệp khác				
II	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**7.531.565.000**	**7.531.565.000**		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề***	***7.531.565.000***	***7.531.565.000***		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.177.620.000	7.177.620.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	353.945.000	353.945.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				

5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

U.B.N.D XÃ HOÀNG THIỆU T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG NAM

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Khoái